

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **341/2024/HS-ST**
Ngày 19/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tạc và ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên toà: Bà Hoàng Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại phòng xử án A, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 328/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 342/2024/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kiều Thành T**; Sinh ngày 29 tháng 3 năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số nhà A T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Kiều Văn M, sinh năm 1961 và con bà Ngô Thị H, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 17/7/2024 đến nay – *Có mặt*.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Kiều Việt H1, sinh năm 1985, trú tại: Số A T, phường T, thành phố B, Đắk Lắk (*Có mặt*).

- Ông Kiều Văn M, sinh năm 1961 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1962, cùng trú tại: Số A T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiều Thành T là người sử dụng ma túy loại Ketamine (ma túy khay). Qua tìm hiểu trên mạng xã hội, T biết một người sử dụng tài khoản Telegram có bán ma túy (không rõ nhân thân, lai lịch). Ngày 10/7/2024, T hỏi mua ma túy để sử dụng thì người này cho biết là đang có khoảng 100 gam ma túy Ketamine loại kém chất lượng bán với số tiền 8.000.000 đồng. T đồng ý mua số ma túy trên và hẹn giao ma túy tại khu vực Bệnh viện Đ T đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 20 giờ, ngày 12/7/2024, một người nam giới (không rõ nhân thân lai lịch) dùng tài khoản Telegram liên lạc cho T ra điểm hẹn và đưa cho T 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy khay. Sau đó, T đem ma túy về nhà tại địa chỉ số A T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, lấy một phần ra sử dụng, số ma túy còn lại cất giấu trong phòng ngủ của T. Đến sáng ngày 17/7/2024, do sợ bị bố mẹ phát hiện việc sử dụng ma túy nên T đem gói ma túy trên bỏ vào trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 47B1- 144.78 rồi đi làm. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi T đi đến khu vực phía trước nghĩa trang C trên đường T thuộc tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng bột màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 1113/KL- KTHS ngày 24/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn dạng bột màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 89,1257 gam, loại Ketamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 88,9339 gam Ketamine đã được niêm phong.

Cáo trạng số 338/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Kiều Thành T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Kiều Thành T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm 1 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Kiều Thành T mức án tù 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 088,9339 gam Ketamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1113/KL- KTHS ngày 24/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone, kèm sim số 0775.743.779, số imei: 353813085829900 của Kiều Thành T, sử dụng vào hành vi phạm tội.

Bị cáo không tranh luận gì thêm và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 17/7/2024, tại khu vực phía trước nghĩa trang C trên đường T, tổ dân phố G, phường T, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang Kiều Thành T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 gói nylon bên trong chứa chất ma túy loại Ketamine có khối lượng 89,1257 gam.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 1 khoản 2 Điều 249 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

l) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam”

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực hành vi để nhận thức được ma túy là chất gây

nghiện, gây tác hại nghiêm trọng cho sức khỏe con người, đẩy nhanh tốc độ lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác hơn nữa còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có thời gian tham gia quân ngũ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 88,9339 gam Ketamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1113/KL- KTHS ngày 24/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ và sim số 0775.743.779 (đã khóa mạng).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone, số imei: 353813085829900 là phương tiện bị cáo T, sử dụng vào hành vi phạm tội.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn đỏ trắng đen, mang biển số: 47B1-144.78, số khung: RLHJF2703BY792024, số máy: JF27E-0890514. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản thuộc sở hữu của ông Kiều Việt H1 (anh ruột của bị cáo T). Việc Trung mượn, sử dụng chiếc xe nêu trên thực hiện hành vi phạm tội thì ông H1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với ông H1 và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông Kiều Việt H1 quản lý, sử dụng là phù hợp.

[5] Nội dung khác:

Đối với người nam giới khoảng 30 tuổi, tại khu vực Bệnh viện Đ thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bán ma túy cho T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân của người nam giới trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với ông Kiều Văn M và bà Ngô Thị H là chủ sở hữu căn nhà nơi bị cáo cất giấu ma túy nhưng không biết hành vi phạm tội của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với ông M và bà H là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Kiều Thành T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật và hình phạt áp dụng:

- Áp dụng điểm 1 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Kiều Thành T **06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt quả tang tạm giữ, tạm giam ngày 17 tháng 7 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 88,9339 gam ma túy loại Ketamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong phong bì số 1113/KL-KTHS ngày 24/7/2024 ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Kiều Thành T - BMT”, có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ và sim số: 0775.743.779 (đã khóa mạng).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, số Imei: 353813085829900 của bị cáo Kiều Thành T, sử dụng vào hành vi phạm tội

(Điện thoại trên đã qua sử dụng, không kiểm tra được số thuê bao, không kiểm tra tình trạng bên trong, không kiểm tra số sim và số I).

(N như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột ngày 28/10/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Kiều Thành T phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bị cáo và người liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH

- Bị cáo; người liên quan;
- Ủy ban kiểm tra TU.BMT;
- Đảng ủy phường Tự An;
- Lưu hồ sơ.